



## SUMAKIN 1g

Viên bao phim

Đề xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sỹ.

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sỹ.

### CÔNG THỨC:

Amoxicillin trihydrate tương đương amoxicillin.....	875mg
Sulbactam pivoxil tương đương sulbactam.....	125mg
Tá dược vừa đủ.....	1 viên

(Colloidal silicon dioxide, microcrystalline cellulose, crospovidone, magnesium stearate, titanium dioxide, hydroxypropylmethylcellulose, talc, polyethylene glycol 6000, polysorbate 80, ethanol 96%).

### DƯỢC LỰC HỌC:

- SUMAKIN 1g là thuốc có tác dụng diệt khuẩn đối với các vi khuẩn nhạy cảm với amoxicillin, sự phối hợp amoxicillin với sulbactam theo tỉ lệ 7:1 giúp cho amoxicillin không bị beta-lactamase phá hủy.
- Cơ chế tác dụng của amoxicillin là ức chế quá trình sinh tổng hợp protein của thành tế bào vi khuẩn, dẫn đến tiêu diệt vi khuẩn. Thuốc có tác dụng diệt khuẩn trong suốt quá trình phân chia của vi khuẩn nhạy cảm.
- Sulbactam là một chất ức chế cạnh tranh không thuận nghịch với beta-lactamase.
- Sự phối hợp này có tính hiệp lực làm tăng tác dụng và mở rộng phổ kháng khuẩn của amoxicillin với các chủng vi khuẩn sinh beta-lactamase:
  - + Các cầu khuẩn Gram dương: *Streptococcus pneumoniae*, *Streptococcus pyogenes*, *Streptococcus faecalis* (cầu khuẩn đường ruột), *Streptococcus viridans*, *Staphylococcus aureus* (kể cả dòng vi khuẩn sinh beta-lactamase), *Staphylococcus epidermidis* (tụ cầu tan máu), *Staphylococcus saprophyticus*.
  - + Các cầu khuẩn Gram âm: *Neisseria gonorrhoeae*, *Moraxella catarrhalis*, các chủng *Acinetobacter*.
  - + Các trực khuẩn Gram âm: *Haemophilus influenzae*, *E. coli*, *Proteus mirabilis*, các chủng *Klebsiella* bao gồm cả *Klebsiella pneumoniae*, các chủng *Enterobacter*.
  - + Vi khuẩn kỵ khí: các chủng *Clostridium*, các chủng *Peptococcus*, các chủng *Peptostreptococcus*, các chủng *Bacteroides* kể cả *B. fragilis*.
  - + *Helicobacter*: *Helicobacter pylori*.

### DƯỢC ĐỘNG HỌC:

#### **DƯỢC ĐỘNG HỌC:**

- Lượng amoxicillin được hấp thu khi uống là xấp xỉ 80% và không bị ảnh hưởng bởi thức ăn. Nồng độ đỉnh trung bình trong huyết thanh đạt được vào khoảng 1 - 2 giờ sau khi uống. Ở những người có chức năng thận bình thường, thời gian bán hủy trung bình trong huyết thanh xấp xỉ 1 giờ. Amoxicillin được phân bố hầu hết các mô trong cơ thể và các dịch sinh học, nồng độ thuốc điều trị đạt được ở dịch tiết phế quản, dịch mũi xoang và màng ối, nước bọt, thể dịch, dịch não tủy, dịch xuất tiết ở các màng và tai giữa. Khoảng 20% lượng thuốc được gắn kết với protein của huyết tương. Thuốc được bài tiết chủ yếu ở nước tiểu dưới dạng hoạt động (70 - 80%) và vào trong dịch mật (5 - 10%). Amoxicillin qua được hàng rào nhau thai và được bài tiết vào trong sữa mẹ.

- Khi dùng sulbactam ngoài đường tiêu hóa cho thấy sinh khả dụng của thuốc gần như 100%, tuy nhiên nếu dùng theo đường uống sự hấp thu của đường tiêu hóa là không hoàn toàn. Để cải thiện khả năng hấp thu, một vài tiền chất đã được tổng hợp, trong số đó sulbactam pivoxil có khả năng hấp thu tốt nhất. Dược động học của sulbactam tương tự với amoxicillin và khi dùng đồng thời không có tương tác về động lực giữa các thuốc. Nồng độ đỉnh trong huyết thanh của sulbactam cũng đạt được cùng thời điểm như amoxicillin và những giá trị nồng độ đỉnh cũng phụ thuộc vào liều dùng. Tỷ lệ gắn kết với protein trong huyết tương xấp xỉ 40%. Nó cũng chủ yếu được bài tiết vào trong nước tiểu dưới dạng không thay đổi (75 - 85%). Thời gian bán hủy của thuốc trong huyết thanh xấp xỉ 1 giờ, đối với những bệnh nhân suy thận nặng, bài tiết của thuốc sẽ chậm xuống. Thuốc cũng qua được hàng rào nhau thai và được bài tiết vào sữa mẹ.

#### **CHỈ ĐỊNH:**

Điều trị các trường hợp nhiễm khuẩn do vi khuẩn nhạy cảm:

- Nhiễm khuẩn miệng và đường hô hấp: viêm tai giữa, viêm xoang, viêm amidan, viêm họng, viêm thanh quản, viêm khí quản, viêm phổi, viêm phế quản.... (đặc biệt trong những trường hợp nặng hay tái phát).

- Nhiễm khuẩn ổ bụng, nhiễm khuẩn phụ khoa.

- Nhiễm khuẩn đường tiết niệu: đặc biệt trong các trường hợp viêm bàng quang tái phát hoặc có biến chứng.

- Nhiễm khuẩn da và mô mềm: viêm mạch bạch huyết, viêm mô tế bào, các vết thương hở hoặc mất mô, áp xe chân răng và miệng do tụ cầu vàng.

#### **CÁCH DÙNG:**

- Liều thông thường cho người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: 1 viên mỗi 12 giờ.

- Bệnh nhân suy thận: dùng theo sự chỉ dẫn của bác sỹ hoặc giảm liều theo hệ số thanh thải creatinine.

- +  $10 < C_{cr} < 30$  ml/phút: 500mg mỗi 12 giờ.
- +  $C_{cr} < 10$  ml/phút: 500mg mỗi 24 giờ.
- + Bệnh nhân thẩm phân máu: 500mg mỗi 24 giờ và thêm một liều bổ sung sau khi thẩm phân.

#### CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Bệnh nhân có tiền sử dị ứng với penicillin, hoặc các cephalosporin, hoặc sulbactam, hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc. Bệnh nhân có tiền sử bệnh đường tiêu hóa. Nhiễm khuẩn có tầng bạch cầu đơn nhân. Nhiễm virus herpes, đang điều trị bằng allopurinol.
- Phụ nữ có thai và cho con bú.

#### THẬN TRỌNG:

- Những bệnh nhân điều trị SUMAKIN 1g có thể bị bội nhiễm nấm hoặc vi khuẩn gây bệnh khác (chủ yếu do *Pseudomonas* hoặc *Candida*). Nếu xuất hiện bội nhiễm nên ngưng sử dụng và áp dụng các biện pháp điều trị thích hợp.
- Trong quá trình điều trị SUMAKIN 1g có thể xuất hiện tăng các chỉ số transaminase của gan, chủ yếu là glutamic-oxalacetic transaminase, nên kiểm tra định kỳ chức năng gan, thận và tủy xương nếu sử dụng thuốc kéo dài.
- Thận trọng khi sử dụng cho bệnh nhân đang điều trị Lyme, có thể xảy ra hội chứng Sulfone.
- Giảm nhẹ trong mối liên hệ về nồng độ giữa estriol và estrone với hàm lượng estradiol trong huyết thanh. Nên sử dụng các biện pháp tránh thai hỗ trợ đối với bệnh nhân nữ đang áp dụng liệu pháp tránh thai estrogen hoặc progestin.
- Thận trọng đối với người lớn tuổi, trẻ em.
- Thận trọng cho người lái xe hoặc vận hành máy móc.

#### THỜI KỲ MANG THAI - CHO CON BÚ:

Thận trọng đối với phụ nữ có thai và cho con bú vì các nghiên cứu trên người chưa được thực hiện.

#### TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Dùng đồng thời với allopurinol làm tăng nguy cơ các phản ứng dị ứng với da.
- Probenecid có thể tăng nồng độ thuốc này trong máu, bởi vì probenecid làm giảm bài tiết của thuốc này ở ống thận khi dùng đồng thời.
- Chloramphenicol, macrolide, sulfonamide và tetracycline có thể cản trở tác dụng diệt khuẩn của penicillin.
- Cận lâm sàng: amoxicillin có thể ảnh hưởng đến giá trị protein huyết thanh toàn phần hoặc phản ứng dương tính giả trong xét nghiệm glucose trong nước tiểu bằng phản ứng máu. Nồng độ amoxicillin cao có thể làm giảm glucose máu.
- Để tránh tương tác giữa các thuốc, thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ về những thuốc đang sử dụng.

#### TÁC DỤNG KHÁNG MONG MUỐN:

### **TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:**

- Thường gặp: buồn nôn, nôn, tiêu chảy, khó tiêu, đau thượng vị,...
- Hiếm gặp:
  - + Phản ứng dị ứng: nổi mẩn ngứa, phù Quincke, dát sần, rối loạn hô hấp và hiếm hơn có thể gặp sốc phản vệ.
  - + Viêm thận kẽ.
  - + Phản ứng huyết học: thiếu máu, giảm tiểu cầu, tăng bạch cầu ưa eosin, giảm bạch cầu và mất bạch cầu hạt.
  - + Gan: rối loạn chức năng gan.
  - + Nhiễm nấm *Candida* ở miệng hoặc ở vị trí khác như là biểu hiện của việc biến đổi cân bằng vi khuẩn.
  - + Thần kinh: tăng hoạt động, lo âu, mất ngủ, thay đổi hành vi.
  - + Có một số trường hợp viêm ruột giả mạc.
  - + Hội chứng Stevens-Johnson, ban đỏ đa dạng và hoại tử thượng bì nhiễm độc.
- Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

### **QUÁ LIỀU & CÁCH XỬ TRÍ:**

- Hiện nay, chưa có báo cáo về các trường hợp dùng quá liều amoxicillin - sulbactam. Trong trường hợp dùng quá liều, ngưng dùng thuốc ngay và sử dụng các biện pháp điều trị hỗ trợ. Có thể gây nôn, rửa dạ dày nếu mới quá liều, trừ khi chống chỉ định.
- Không có thuốc giải độc đặc hiệu, có thể được loại bỏ bằng thẩm phân máu.

### **HẠN DÙNG:**

24 tháng kể từ ngày sản xuất. Không sử dụng thuốc hết hạn dùng.

### **BẢO QUẢN:**

Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

### **TRÌNH BÀY:**

Ví 7 viên. Hộp 2 ví.

### **TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: TCCS.**

### **SẢN XUẤT TẠI:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA-DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**

297/5 Lý Thường Kiệt - Q. 11 - TP. Hồ Chí Minh - Việt Nam.